TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 7 - 2024
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Danh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Chín.

2. Bà Nguyễn Thị Lê.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vũ Hồng K, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 16 đường A, phường A, thành Phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Phan Thị Thảo H, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Hồng K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Thảo H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/07/2022. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nẫy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 09 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó anh Vũ Hồng K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Thảo H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau anh chị có 01 con chung là Vũ Phan A, sinh ngày 09/12/2022. Sau khi ly hôn anh Vũ Hồng K đồng ý giao con cho chị Phan Thị Thảo H trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng cho chị Phan Thị Thảo H nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đồng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phan Thị Thảo H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hồng K tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/07/2022. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thì nẫy sinh nhiều vấn đề dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 09 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh Vũ Hồng K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Vũ Hồng K được ly hôn với chị Phan Thị Thảo H thì chị Phan Thị Thảo H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Vũ Hồng K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau anh chị có 01 con chung là Vũ Phan A, sinh ngày 09/12/2022, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên, yêu cầu anh Vũ Hồng K cấp dưỡng cho chị nuôi con mỗi tháng là 15.000.000đồng cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vũ Hồng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Theo đơn khởi kiện của anh Vũ Hồng K yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Thảo H, nơi cư trú của chị Phan Thị Thảo H tại thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án " Hôn nhân gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Vũ Hồng K và chị Phan Thị Thảo H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/07/2022. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Hồng K và chị Phan Thị Thảo H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Hồng K thấy rằng: Sau khi đăng ký kết hôn anh Vũ Hồng K và chị Phan Thị Thảo H chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì nẫy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vì vậy anh Vũ Hồng K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Thảo

H. Bị đơn chị Phan Thị Thảo H trình bày hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh Vũ Hồng K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Thảo H thì chị Phan Thị Thảo H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Vũ Hồng K. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Hồng K và chị Phan Thị Thảo H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thực tế thì từ tháng 09 năm 2022 đến nay anh Vũ Hồng K và chị Phan Thị Thảo H đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Hồng K là phù hợp.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị Phan Thị Thảo H thấy rằng: Trong thời gian chung sống với nhau anh chị có 01 con chung là Vũ Phan A, sinh ngày 09/12/2022. Sau khi ly hôn chị Phan Thị Thảo H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên, anh Vũ Hồng K cũng đồng ý theo yêu cầu của chị Phan Thị Thảo H, nên cần giao con chung cho chị Phan Thị Thảo H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Phan Thị Thảo H thấy rằng: Bị đơn chị Phan Thị Thảo H yêu cầu sau khi ly hôn anh Vũ Hồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị nuôi con mỗi tháng là 15.000.000đồng cho đến khi thành niên vì hàng tháng chị phải chi 20.000.000đồng để nuôi con. Xét thấy việc nuôi dưỡng con là nghĩa vụ của cha, mẹ, vì vậy việc chị Phan Thị Thảo H yêu cầu anh Vũ Hồng K cấp dưỡng cho chị nuôi cho đến khi thành niên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Xét mức yêu cầu của Phan Thị Thảo H yêu cầu sau khi ly hôn anh Vũ Hồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị nuôi con mỗi tháng là 15.000.000đồng cho đến khi thành niên là cao hơn so với thực tế, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã yêu cầu chị Phan Thị Thảo H cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về thu nhập của anh Vũ Hồng K, cũng như chi phí hợp lý để chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị và anh Vũ Hồng K mỗi tháng hết 20.000.000đồng theo chị Phan Thị Thảo H trình bày, chị Phan Thị Thảo H cam kết sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh chi phí chăm sóc nuôi dưỡng con chung trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 16/03/2024 nhưng cho đến nay chị Phan Thị Thảo H cũng không cung cấp cho Toà án, Tòa án triệu tập chị Phan Thị Thảo H nhiều lần để làm việc, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, hoãn phiên tòa nhưng chị Phan Thị Thảo H đều vắng mặt không có lý do. Như vậy chị Phan Thị Thảo H đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Hồng K, nguyên đơn anh Vũ Hồng K chỉ đồng ý cấp dưỡng cho chị Phan Thị Thảo H nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi thành niên. Sau khi xem xét mức thu nhập, khả năng thực tế của anh Vũ Hồng K và nhu cầu thiết yếu sinh hoạt hàng ngày của cháu Vũ Phan A thì yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Phan Thị Thảo H là cao hơn nhiều so với thực tế. Xét thấy việc nuôi dưỡng con là nghĩa vụ của cha, mẹ, vì vậy cần buộc anh Vũ Hồng K cấp dưỡng cho chị Phan Thị Thảo H nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đồng cho đến khi thành niên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con của chị Phan Thị Thảo H theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Vũ Hồng K phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Hồng K, anh Vũ Hồng K được ly hôn với chị Phan Thị Thảo H.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Vũ Phan A, sinh ngày 09/12/2022 cho chị Phan Thị Thảo H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Hồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Phan Thị Thảo H nuôi con Vũ Phan A, sinh ngày 09/12/2022 mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi con thành niên, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Vũ Hồng K phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu số 0009004 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Anh Vũ Hồng K còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Danh